

Hướng dẫn giải và trả lời câu hỏi trong bài Ca Huế lớp 7 trang 103 Tập 1 bộ sách Cánh diều chính xác nhất, mời các em học sinh và phụ huynh tham khảo.

Soạn Ngữ văn lớp 7 Bài: Ca Huế trang 103 (Cánh diều)

1. Chuẩn bị

Yêu cầu (trang 103 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Xem lại phần Kiến thức ngữ văn để vận dụng vào đọc hiểu văn bản.

- Khi đọc văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi, các em cần chú ý:

+ Văn bản thông tin này giới thiệu về hoạt động hay trò chơi gì?

+ Hoạt động hay trò chơi đó có những quy tắc, luật lệ nào cần lưu ý?

+ Cách trình bày của văn bản (nhân đề, sa pô, các tiêu mục, sự kết hợp kênh chữ và kênh hình,...) có tác dụng gì?

+ Các thông tin trong văn bản có ý nghĩa như thế nào với xã hội nói chung và với cá nhân em nói riêng?

- Đọc trước văn bản Ca Huế; tìm hiểu thêm (qua sách báo, internet, thực tế, ...) về hoạt động biểu diễn ca Huế trên sông Hương

Trả lời:

- Khi đọc văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi, các em cần chú ý:

+ Văn bản thông tin này giới thiệu về hoạt động của Ca Huế.

+ Hoạt động Ca Huế có những quy tắc, luật lệ cần chú ý là:

Môi trường diễn xướng:

. Thường ở trong một không gian hẹp, hạn chế số lượng người tham gia

. Không trình diễn trước đám đông hoặc hát dưới ánh Mặt Trời

Số lượng người tham gia:

. Khoảng 8-10 người (trong đó có từ 5-6 nhạc công)

Biên chế của dàn nhạc:

. Sử dụng đạt chuẩn 4-5 loại nhạc cụ trong dàn ngũ tuyệt cổ điển (nguyệt, tì bà, nhị, tranh, tam) hoặc có thể thay đổi đàn tam bằng đàn bầu.

. Hoặc sử dụng dàn tứ tuyệt gồm các nhạc cụ (nguyệt, nhị, tì, đàn tranh)

. Hoặc đầy đủ hơn là dàn lục ngự (tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu)

Phong thức trình diễn:

. Biểu diễn truyền thống: người biểu diễn và người thưởng thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý

. Biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân.

+ Văn bản có hình ảnh minh họa cụ thể, rõ ràng giúp người dễ hình dung

+ Các thông tin trong văn bản đã cung cấp cho em những hiểu biết về thể loại âm nhạc ca Huế

- Đọc trước văn bản Ca Huế; tìm hiểu thêm (qua sách báo, internet, thực tế, ...) về hoạt động biểu diễn ca Huế trên sông Hương

2. Đọc hiểu

* Nội dung chính:

Văn bản tập trung trình bày nguồn gốc, quy định, luật lệ và giá trị nghệ thuật, thành tựu của thể loại âm nhạc Ca Huế



* Trả lời câu hỏi giữa bài:

Câu 1 (trang 103 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Chú ý nguồn gốc của ca Huế

Trả lời:

- Ca Huế khởi nguồn từ hát cửa quyền trong cung vua, phủ chúa, với hình thức diễn xướng mang tính bác học, dành cho giới thượng lưu say mê nghệ thuật

Câu 2 (trang 104 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Ở phần 2 những thông tin nào thể hiện quy tắc và luật lệ của ca Huế

Trả lời:

Những thông tin nào thể hiện quy định và luật lệ của ca Huế

- Môi trường diễn xướng:

+ Thường ở trong một không gian hẹp, hạn chế số lượng người tham gia

+ Không trình diễn trước đám đông hoặc hát dưới ánh Mặt Trời

- Số lượng người tham gia:

+ Khoảng 8-10 người (trong đó có từ 5-6 nhạc công)

- Biên chế của dàn nhạc:

+ Sự dụng đạt chuẩn 4-5 loại nhạc cụ trong dàn ngũ tuyệt cổ điển (nguyệt, tì bà, nhị, tranh, tam) hoặc có thể thay đổi đàn tam bằng đàn bầu.

+ Hoặc sử dụng dàn tứ tuyệt gồm các nhạc cụ (nguyệt, nhị, tì, đàn tranh)

+ Hoặc đầy đủ hơn là dàn lục ngự (tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu)

- Phong thức trình diễn:

+ Biểu diễn truyền thống: người biểu diễn và người thưởng thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý

+ Biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân.

Câu 3 (trang 104 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Hai phong cách trình diễn ca Huế có gì khác nhau?

Trả lời:

Biểu diễn truyền thống

Biểu diễn cho du khách

Người biểu diễn và người thưởng thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý.

Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân.

Câu 4 (trang 105 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Thông tin chính của phần 3 là gì?

Trả lời:

- Giá trị nghệ thuật và những thành tựu nổi bật của ca Huế với nền âm nhạc dân tộc.

* Trả lời câu hỏi cuối bài:

Câu 1 (trang 105 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Văn bản ca Huế giới thiệu về hoạt động nào?

Trả lời:

- Văn bản ca Huế giới thiệu về nguồn gốc, các quy định và luật lệ, giá trị và thành tựu của thể loại âm nhạc ca Huế

Câu 2 (trang 105 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Văn bản ca Huế gồm 3 phần. Có ý kiến cho rằng: Phần 1 nêu giá trị, phần 2 nói về nguồn gốc, phần 3 nêu môi trường diễn xướng của ca Huế. Ý kiến này chưa đúng, em hãy xác định lại nội dung từng phần cho phù hợp.

Trả lời:

Phần 1: Từ đầu đến “tầng lớp công chúng”: Nguồn gốc của ca Huế

Phần 2: Tiếp theo đến “nhạc đệm hoàn hảo”: Quy định và luật lệ của ca Huế

Phần 3: Còn lại: Giá trị nghệ thuật và thành tựu của ca Huế

Câu 3 (trang 105 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Văn bản giới thiệu các đặc điểm của ca Huế, nhưng cũng chính là nêu lên các quy tắc, luật lệ trong hoạt động ca Huế. Hãy làm sáng tỏ điều đó bằng cách nêu quy định cụ thể của các quy tắc, luật lệ ở phần 2 theo mẫu sau:

Nội dung hoạt động

Quy định, luật lệ

Môi trường diễn xướng

Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế

Khoảng từ 8 đến 10 người

Số lượng nhạc công

Số lượng nhạc cụ

Phong cách biểu diễn

Số lượng người nghe ca Huế

Trả lời:

Nội dung hoạt động

Quy định, luật lệ

Môi trường diễn xướng

Thường ở trong một không gian hẹp

Số lượng người trình diễn cho một buổi ca Huế

Khoảng 8-10 người

Số lượng người nghe ca Huế

Khoảng 4-5 người hoặc nhiều hơn

Số lượng nhạc công

Khoảng 5-6 người

Số lượng nhạc cụ

- Sử dụng đạt chuẩn 4-5 loại nhạc cụ trong dàn ngũ tuyệt cổ điển (nguyệt, tì bà, nhị, tranh, tam)

- Hoặc sử dụng dàn tứ tuyệt gồm các nhạc cụ (nguyệt, nhị, tì, đàn tranh)

- Hoặc đầy đủ hơn là dàn lục ngữ (tam, tì, nhị, nguyệt, tranh, bầu)

Phong cách biểu diễn

- Biểu diễn truyền thống: người biểu diễn và người thưởng thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý

- Biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân.

Câu 4 (trang 105 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Câu văn nào trong văn bản đã khái quát được giá trị của hoạt động ca Huế?

Trả lời:

“Là loại âm nhạc kết hợp giữa dân gian, chuyên nghiệp và bác học của ca nhạc thính phòng, một thể loại âm nhạc đỉnh cao trong toàn bộ các di sản âm nhạc truyền thống Việt Nam”

Câu 5 (trang 105 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Dựa vào các thông tin từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 6-8 dòng, tóm tắt những hiểu biết của em về ca Huế.

Trả lời:

Ca Huế là một loại hình âm nhạc truyền thống ở Huế. Ca Huế thường được biểu diễn trong một không gian hẹp, vào buổi tối vì tính chất của âm nhạc mang tính tâm sự, tâm tình. Số lượng người tham gia ca Huế khoảng từ 8-10 người. Về phong cách biểu diễn ca Huế có 2 kiểu. Thứ nhất là cách biểu diễn truyền thống người biểu diễn và người thưởng thức có quen biết nhau, vừa thưởng thức nghệ thuật vừa có thể nhận xét đánh giá, góp ý. Thứ hai là biểu diễn cho du khách: Có giới thiệu chương trình, quá trình hình thành, phát triển giá trị của ca Huế với các tiết mục biểu diễn minh họa của nghệ nhân. Em rất yêu thích thể loại âm nhạc đặc biệt này, em mong ca Huế sẽ mãi được bảo tồn và ngày càng phát huy.

Câu 6 (trang 105 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 1): Hãy nêu một hoạt động ca nhạc truyền thống của quê hương em hoặc các vùng miền khác có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế.

Trả lời:

Hoạt động ca nhạc truyền thống – Ca Trù Tuyên Quang

Ca trù thực chất là một từ chữ Nôm là loại hình diễn xướng bằng âm nhạc thính phòng rất được ưa chuộng tại bắc bộ và bắc trung bộ Việt Nam. Ngoài ra hình thức âm nhạc này còn được gọi với cái tên khác là hát cô dâu, hát nhà trò, rất được thịnh hành ở thế kỷ 15. Ca trù là một loại hình âm nhạc kinh điển, đỉnh cao của việc kết hợp thơ ca và âm nhạc

Một chầu hát cần có ba thành phần chính:

- Một nữ ca sĩ (gọi là “đào” hay “ca nương”) sử dụng bộ phách gõ lấy nhịp,
- Một nhạc công nam giới (gọi là “kép”) chơi đàn đáy phụ họa theo tiếng hát. Nhạc công đàn đáy có lúc hát thể cách hát sử và hát giai, vừa đàn vừa hát
- Người thường ngoạn (gọi là “quan viên”, thường là tác giả bài hát) đánh trống chầu chấm câu và biểu lộ chỗ đắc ý bằng tiếng trống.

=> Vì là nghệ thuật âm nhạc thính phòng, không gian trình diễn ca trù có phạm vi tương đối nhỏ. Đào hát ngồi trên chiếu ở giữa. Kép và quan viên ngồi chếch sang hai bên. Khi bài hát được sáng tác và trình diễn ngay tại chỗ thì gọi là “tức tịch,” nghĩa là “ngay ở chiếu.”

